TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31 – 5 – 2019
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hường
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Út
2. Ông Nguyễn Phước Trung
- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.
Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2019/TL.ST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64A/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Tấn Ph (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 193/6, khu vực 2, phường An B, quận Ninh K, thành phố C.
2. Bị đơn: Bà Đỗ Thị Kim Ph (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Nhơn Thuận 1A, xã Nhơn Ng, huyện Châu Th, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 15/02/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Huỳnh Tấn Ph trình bày: Ông và bà Đỗ Thị Kim Ph tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn trong cuộc sống, bà Ph có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Vợ chồng ông không còn sống chung với nhau khoảng 04 năm. Ông Ph xác định không thể tiếp tục duy trì được quan hệ hôn nhân nên yêu cầu ly hôn với bà Ph. Về con chung: Ông Ph và bà Ph có 01 con chung tên Huỳnh Khánh B (nữ), sinh ngày 17/12/2014. Cháu B hiện đang sống với ông Ph. Ông Ph yêu cầu được nuôi cháu B và không yêu cầu bà Ph cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Ph yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bà Đỗ Thị Kim Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên chưa ghi nhận được ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51; Điều 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Tấn Ph được ly hôn với bà Đỗ Thị Kim Ph; về con chung: Giao cháu Huỳnh Khánh B (nữ), sinh ngày 17/12/2014 cho ông Ph nuôi dưỡng, bà Ph chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng; về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Huỳnh Tấn Ph khởi kiện bà Đỗ Thị Kim Ph yêu cầu được ly hôn và nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và nguyên đơn có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn và nguyên đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa ông Ph, bà Ph xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp trên cơ sở giấy đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa ông Ph, bà Ph phát sinh mâu thuẫn. Ông Ph cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng hay bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung và bà Ph có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Ông Ph, bà Ph hiện đã không còn chung sống với nhau 04 năm. Ông Ph xác định không còn tình cảm, không thể hàn gắn với bà Ph nên cương quyết ly hôn. Quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Ph để động viên hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà Ph không đến Tòa án. Từ những chứng cứ nêu trên cho thấy, mâu thuẫn giữa ông Ph, bà Ph là trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Ph.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con chung của ông Ph, Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu B từ nhỏ đã sống chung với gia đình ông Ph, sau khi vợ chồng không còn sống chung thì cháu B do ông Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện tại chưa ghi nhận được ý kiến của bà Ph về yêu cầu nuôi con chung. Do đó, nhằm ổn định cuộc sống và điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng đối với cháu B nên giao cháu B cho ông Ph tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ông Ph chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên bà Ph chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng. Bà Ph có quyền thăm nom, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ph xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này giữa ông Ph, bà Ph phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[6] Từ những tình tiết, chứng cứ nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông Ph phải chịu án hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Tấn Ph được ly hôn với bà Đỗ Thị Kim Ph.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Khánh B (nữ), sinh ngày 17/12/2014 cho ông Huỳnh Tấn Ph nuôi dưỡng đến khi thành niên, bà Đỗ Thị Kim Ph chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng. Bà Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp đương sự có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Huỳnh Tấn Ph phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Ph đã nộp theo biên lai số 0018745 ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th thành tiền án phí dân sự sơ thẩm (ông Ph đã nộp xong).

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND phường An Khánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hường